

Số: 3620/VĐ-VTTBYT  
V/v Yêu cầu báo giá TTBYT

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở mua sắm trang thiết bị y tế cho cơ sở Ninh Bình với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ tại: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Vũ Thị Vân Anh (SĐT: 0375470686).

### 3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư- Thiết bị y tế, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ tại: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Nhận qua email: [vietduchospitalmuasam@gmail.com](mailto:vietduchospitalmuasam@gmail.com). Đơn vị cung cấp báo giá qua email phải ghi rõ **Số hiệu văn bản YCBG** trong nội dung email.

(Lưu ý: Các đơn vị phải gửi báo giá đồng thời theo 2 hình thức nêu trên)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h, ngày 10 tháng 06 năm 2026 đến trước 10h ngày 22 tháng 06 năm 2026.

Lưu ý: Yêu cầu quý công ty cung cấp thông tin đơn giá của các mặt hàng trong nội dung báo giá của mình trong trường hợp bệnh viện cần thay đổi số lượng cần mua sắm.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 22 tháng 06 năm 2026.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế: Theo Phụ lục đính kèm

2. Địa điểm cung cấp: Kho Vật tư – Phòng VT-TBYT – Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức cơ sở Ninh Bình.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: ≤ 48 giờ kể từ khi có yêu cầu của Bệnh viện.

4. Các thông tin khác (nếu có):

4.1. Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Đăng ký kinh doanh của đơn vị chào giá;
- Tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021, Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 và nghị định số 04/2025/NĐ-CP của chính phủ: sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 8/11/2021 của

Chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 3/3/2023 của Chính phủ của Chính phủ quy định về việc quản lý trang thiết bị y tế.

- Báo giá (theo mẫu đính kèm).
- Cataloge, cấu hình và tính năng kỹ thuật của trang thiết bị và các tài liệu khác liên quan đến trang thiết bị (Chứng nhận ISO của hãng sản xuất còn hạn. Giấy chứng nhận lưu hành hoặc các tài liệu tương đương).
- Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.
- Hợp đồng, hóa đơn mua bán hàng hóa nêu trong báo giá với các đơn vị y tế khác (nếu có).
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Căn cứ vào số lượng gọi hàng, Bên Bán thực hiện việc xuất hóa đơn thuế GTGT kèm biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa, giao cho Bệnh viện mua làm cơ sở để thanh toán, thời gian thanh toán tối đa 90 ngày kể từ khi Bên bán cung cấp đầy đủ chứng từ hợp lệ theo quy định cho Bệnh viện.

- Các thông tin khác (nếu có).

#### 4.2. Các quy định đối với báo giá:

- Báo giá có đầy đủ các nội dung, mẫu biểu theo đúng mẫu đính kèm trong yêu cầu báo giá.
- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

#### Nơi nhận:

- Như trên; *Th*
- Giám đốc (để b/cáo);
- Lưu: VT, VT-TBYT.

**TL. GIÁM ĐỐC**  
**Q. TRƯỞNG PHÒNG VT-TBYT**



**★Hoàng Bảo Anh**

**PHỤ LỤC 01. BẢNG MÔ TẢ***(Kèm theo công văn số: 3620 /VD-VTTBYT ngày 19 tháng 6 năm 2026)*

Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật

**I.YÊU CẦU CHUNG:**

-Hàng hóa mới 100%

-Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 còn hiệu lực (đối với các mặt hàng là trang thiết bị y tế).

**II.DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT CƠ BẢN:**

| STT | Tên vật tư   | Yêu cầu kỹ thuật   | Đơn vị tính | Số lượng kế hoạch (12 tháng) | Ghi chú |
|-----|--|--|-------------|------------------------------|---------|
| 1   | Lưỡi đèn đặt nội khí quản                            | Lưỡi đèn nội khí quản có bông đèn. Cung cấp được loại thẳng và cong. Cung cấp được tối thiểu các số 0, 1, 2, 3. Tương thích với cán tay cầm đèn đặt nội khí quản hãng AUG Medical đang sử dụng tại bệnh viện.      | Cái         | 2                            |         |
| 2   | Vỏ trước bơm tiêm điện                               | Vỏ trước bơm tiêm điện. Tương thích với Bơm tiêm điện (Model TE-SS730, Hãng TerumoAshitaka Factory of Terumo Corporation/ Nhật Bản) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 10                           |         |
| 3   | Vỏ sau bơm tiêm điện                                 | Vỏ sau bơm tiêm điện. Tương thích với Bơm tiêm điện (Model TE-SS730, Hãng TerumoAshitaka Factory of Terumo Corporation/ Nhật Bản) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 10                           |         |
| 4   | Bo mạch chính bơm tiêm điện                          | Bo mạch chính bơm tiêm điện. Tương thích với Bơm tiêm điện (Model TE-SS730, Hãng TerumoAshitaka Factory of Terumo Corporation/ Nhật Bản) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 10                           |         |
| 5   | Bo mạch nguồn bơm tiêm điện                          | Bo mạch nguồn bơm tiêm điện. Tương thích với Bơm tiêm điện (Model TE-SS730, Hãng TerumoAshitaka Factory of Terumo Corporation/ Nhật Bản) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 10                           |         |
| 6   | Bộ truyền chuyển động bơm tiêm điện                  | Bộ truyền chuyển động bơm tiêm điện. Tương thích với Bơm tiêm điện (Model TE-SS730, Hãng TerumoAshitaka Factory of Terumo Corporation/ Nhật Bản) đang sử dụng tại bệnh viện.                                       | Cái         | 10                           |         |
| 7   | Gá treo bơm tiêm điện                                | Gá treo bơm tiêm điện. Tương thích với Bơm tiêm điện (Model TE-SS730, Hãng TerumoAshitaka Factory of Terumo Corporation/ Nhật Bản) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 10                           |         |
| 8   | Cảm biến nhận cỡ bơm tiêm điện                       | Cảm biến nhận cỡ xi lanh. Tương thích với Bơm tiêm điện (Model TE-SS730, Hãng TerumoAshitaka Factory of Terumo Corporation/ Nhật Bản) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 10                           |         |
| 9   | Tay cầm khử trùng đèn mổ                             | Tay cầm khử trùng đèn mổ. Tương thích với đèn mổ 2 chóa (Model UNICA 520/ RIMSA P.LOGONI SRL / Ý) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 5                            |         |
| 10  | Tay cầm khử trùng đèn mổ treo trần                   | Tay cầm khử trùng đèn mổ treo trần. Tương thích với đèn mổ treo trần 2 chóa (Model LD20.24/ Inspital Medical Technology GmbH/ Đức) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 35                           |         |
| 11  | Bộ kit cảnh báo thần kinh                            | Bộ Kit cảnh báo máy cảnh báo thần kinh trong phẫu thuật cột sống. Tương thích với máy cảnh báo thần kinh liệt tủy trong phẫu thuật cột sống (Model Neuro-IOM-16/S/ Neurosoft LCC/ Nga) đang sử dụng tại bệnh viện. | Cái         | 200                          |         |
| 12  | Đầu phát sóng ngắn kèm tay đỡ máy điều trị sóng ngắn | Đầu phát sóng ngắn kèm tay đỡ. Tương thích với máy điều trị sóng ngắn - S (Model Fysiopuls Automatic/ FYSIOMED NV/ Bỉ) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 2                            |         |
| 13  | Cáp cho máy điều trị sóng ngắn                       | Cáp cho sóng ngắn. Tương thích với máy điều trị sóng ngắn - S (Model Fysiopuls Automatic/ FYSIOMED NV/ Bỉ) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 2                            |         |
| 14  | Băng garo tay hơi silicon                            | Băng garo tay hơi silicon dài 35 cm. Tương thích với máy Garo hơi tự động (Model: G10904/ Spengler SAS/ Dessillons & Dutrillaux/ Pháp) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 4                            |         |
| 15  | Băng garo chân hơi silicon                           | Băng garo chân hơi silicon dài 61 cm. Tương thích với máy Garo hơi tự động (Model: G10904/ Spengler SAS/ Dessillons & Dutrillaux/ Pháp) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 4                            |         |

| STT | Tên vật tư  | Yêu cầu kỹ thuật   | Đơn vị tính | Số lượng kế hoạch (12 tháng) | Ghi chú |
|-----|---|--|-------------|------------------------------|---------|
| 16  | Bộ dây thở người lớn  | - Bộ dây thở dùng cho máy gây mê kèm thở, loại dùng nhiều lần, cấu tạo bao gồm:<br>+ 02 đoạn dài 150 cm ( $\pm \leq 5\%$ );<br>+ 01 đoạn dài 120 cm ( $\pm \leq 5\%$ );<br>+ 01 nút nối chữ Y;<br>+ 01 nút nối bóng bóp.   | Cái         | 13                           |         |
| 17  | Bộ dây thở trẻ em   | - Bộ dây thở dùng cho máy gây mê kèm thở, loại dùng nhiều lần, chất liệu silicon cấu tạo bao gồm:<br>+ 02 đoạn dài 150 cm ( $\pm \leq 5\%$ );<br>+ 01 đoạn dài 120 cm ( $\pm \leq 5\%$ );<br>+ 01 nút nối chữ Y;<br>+ 01 nút nối bóng bóp;<br>+ 04 nút thu 22-15mm.  | Cái         | 3                            |         |
| 18  | Bộ mặt nạ thở   | Được làm từ vật liệu không gây độc hại; kín khít với vùng mặt; kết nối tốt với các trang thiết bị sử dụng kèm. Đóng gói đơn chiếc. Cung cấp được đầy đủ các kích cỡ dùng cho người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh; tùy theo nhu cầu của Bệnh viện.   | Cái         | 13                           |         |
| 19  | Bóng mê   | Chất liệu silicon, có thể hấp sấy tiệt trùng. Cung cấp được các cỡ thể tích: 500ml, 1000ml, 2000ml và 3000ml.  | Cái         | 13                           |         |
| 20  | Phổi giả  | (Phổi giả) cho máy thở, máy mê. Cung cấp được các cỡ thể tích 60ml cho trẻ sơ sinh; 500ml cho trẻ em; 1000ml cho người lớn. Tương thích với máy gây mê kèm thở (Model: Carestation 620 (Carestation 620 A1)/ GE Healthcare/ Mỹ đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 5                            |         |
| 21  | Flow Sensor cho máy gây mê kèm thở có theo dõi nồng độ khí mê                               | Chất liệu: nhựa dùng lá kim loại ở giữa, đo dòng bằng chênh lệch áp lực khí 2 bên tấm kim loại khi có dòng khí đi qua<br>Tương thích với máy gây mê kèm thở (Model: Carestation 620 (Carestation 620 A1)/ GE Healthcare/ Mỹ đang sử dụng tại bệnh viện   | Cái         | 2                            |         |
| 22  | Sensor oxy cho máy gây mê kèm thở có theo dõi nồng độ khí mê                                | Cảm biến O2 cho máy mê<br>Dải đo: 21% to 100%<br>Sai số: $\pm 2.5\%$<br>Kit bao gồm cảm biến oxy điện hóa, adapter và o-ring<br>Tương thích với máy gây mê kèm thở Model: Carestation 620 (Carestation 620 A1)/ GE Healthcare/ Mỹ đang sử dụng tại bệnh viện   | Cái         | 2                            |         |
| 23  | Bẫy nước  | Chất liệu: Nhựa, không chứa Chì (Pb), Thủy ngân (Hg), Cadmium (Cd) và Crom hóa trị VI (Cr (VI))<br>• Không sử dụng nhựa cao su latec<br>• Dễ dàng tháo bẫy nước khỏi mô-đun<br>• Bộ phận kết nối bẫy nước vào mô-đun chắc chắn<br>Tương thích với máy gây mê kèm thở (Model: Carestation 620 (Carestation 620 A1)/ GE Healthcare/ Mỹ đang sử dụng tại bệnh viện  | Cái         | 10                           |         |
| 24  | Dây trích khí cho bộ phân tích khí dùng trong máy gây mê kèm thở có theo dõi nồng độ khí mê | Theo dõi hô hấp GE Healthcare được tối ưu hóa cho các dây lấy mẫu khí có đường kính trong 1,2mm (0,0472 inch)<br>Tương thích với máy gây mê kèm thở (Model: Carestation 620 (Carestation 620 A1)/ GE Healthcare/ Mỹ đang sử dụng tại bệnh viện   | Cái         | 10                           |         |
| 25  | Sensor oxy cho máy gây mê kèm thở có tính năng tự điều chỉnh nồng độ đích thuốc mê hô hấp   | - Nhiệt độ:<br>10o đến 40 oC<br>- Độ ẩm:<br>15% đến 95%<br>- Áp lực:<br>488 đến 937 mmHg<br>- Dải đo:<br>0% đến 100% sai số $\pm 3\%$<br>Cảm biến được làm bằng hóa chất, nhựa, ron cao su chống rò khí, được sử dụng để đo nồng độ Oxy trong dòng khí gây mê cấp vào cho bệnh nhân, điện áp đầu ra 8-13 mV. Tương thích với máy gây mê kèm thở Model: Aespire 7100, Aespire 7900, 9100c, 9100c NXT, Avance, Avance CS2, Aisys CS2... của hãng GE Healthcare | Cái         | 1                            |         |

| STT | Tên vật tư  | Yêu cầu kỹ thuật  | Đơn vị tính | Số lượng kế hoạch (12 tháng) | Ghi chú |
|-----|---|---|-------------|------------------------------|---------|
| 26  | Cáp cảm biến oxy cho máy gây mê kèm thở có tính năng tự điều chỉnh nồng độ đích thuốc mê hô hấp | Cáp kết nối với cảm biến Oxy để đo nồng độ Oxy thở vào và thở ra trong các thiết bị gây mê.<br>Chiều dài: 12cm<br>Tương thích với máy gây mê kèm thở Model: Aespire 7100, Aespire 7900, 9100c, 9100c NXT, Avance, Avance CS2, Aisys CS2... của hãng GE Healthcare   | Cái         | 1                            |         |
| 27  | Flow Sensor cho máy gây mê kèm thở có tính năng tự điều chỉnh nồng độ đích thuốc mê hô hấp      | Nhiệt độ:<br>10o đến 50 oC<br>- Độ ẩm:<br>15% đến 95%<br>- Áp lực<br>500 đến 800 mmHg<br>- Đo dòng từ:<br>1-120 l/m<br>Cảm biến lưu lượng là loại cảm biến để đo lưu lượng dòng khí, được thiết kế để hoạt động trong môi trường ẩm ướt với các đường cảm biến áp lực ngăn ngừa gấp khúc. Thiết kế thân cảm biến lưu lượng đơn mảnh với miếng đệm titan.<br>Tương thích với máy gây mê kèm thở Model: Aespire 7100, Aespire 7900, 9100c, 9100c NXT, Avance, Avance CS2, Aisys CS2... của hãng GE Healthcare | Cái         | 2                            |         |
| 28  | Dây chích khí   | "- Dây trích mẫu khí đường kính trong 1.2mm (0.0472 in) là loại dây chích mẫu khí được tối ưu cho các dòng máy theo dõi đường thở bệnh nhân của GE Healthcare.<br>- Việc sử dụng loại dây chích mẫu khí với đường kính trong khác có thể gây ra trục trặc trong việc đồng bộ tín hiệu khí và dòng"  | Cái         | 1                            |         |
| 29  | Bộ dây thở có gia nhiệt bên trong dùng 1 lần cho máy thở Fabian HFO                             | Bộ dây thở có gia nhiệt bên trong dùng 1 lần cho thở HFO. Tương thích với máy thở chuyên dụng cho nhi và sơ sinh kết hợp thở cao thân (Model:Fabian HFO/ Acutronic Medical Systems AG/ Thụy Sĩ) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 10                           |         |
| 30  | Phôi gia cho máy thở Fabian HFO   | Phôi gia. Tương thích với máy thở chuyên dụng cho nhi và sơ sinh kết hợp thở cao thân (Model:Fabian HFO/ Acutronic Medical Systems AG/ Thụy Sĩ) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 10                           |         |
| 31  | Bộ dây thở sơ sinh, sử dụng nhiều lần cho máy thở Fabian HFO                                    | Bộ dây thở sơ sinh, sử dụng nhiều lần. Tương thích với máy thở chuyên dụng cho nhi và sơ sinh kết hợp thở cao thân (Model:Fabian HFO/ Acutronic Medical Systems AG/ Thụy Sĩ) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 10                           |         |
| 32  | Lọc khuẩn cho máy thở Fabian HFO  | Lọc khuẩn. Tương thích với máy thở chuyên dụng cho nhi và sơ sinh kết hợp thở cao thân (Model:Fabian HFO/ Acutronic Medical Systems AG/ Thụy Sĩ) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 10                           |         |
| 33  | Cảm biến oxy cho máy thở Fabian HFO.  | Cảm biến oxy cho máy thở Fabian HFO. Tương thích với máy thở chuyên dụng cho nhi và sơ sinh kết hợp thở cao thân (Model:Fabian HFO/ Acutronic Medical Systems AG/ Thụy Sĩ) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 2                            |         |
| 34  | Bình làm ấm ẩm cho máy thở HFO  | Bình làm ấm ẩm cho máy thở HFO . Tương thích với máy thở chuyên dụng cho nhi và sơ sinh kết hợp thở cao thân (Model:Fabian HFO/ Acutronic Medical Systems AG/ Thụy Sĩ) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 10                           |         |
| 35  | Vỏ trước có cảm biến cho máy truyền dịch  | Vỏ trước máy truyền dịch có cảm biến. Tương thích với máy gây mê kèm thở (Model: IP 5000/ Andromeda. LLC/ Mỹ) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 10                           |         |
| 36  | Vỏ sau cho máy truyền dịch  | Vỏ sau máy truyền dịch. Tương thích với máy gây mê kèm thở (Model: IP 5000/ Andromeda. LLC/ Mỹ) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 10                           |         |
| 37  | Bo Mạch chính cho máy truyền dịch   | Bo mạch chính máy truyền dịch. Tương thích với máy gây mê kèm thở (Model: IP 5000/ Andromeda. LLC/ Mỹ) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 10                           |         |
| 38  | Bo mạch nguồn cho máy truyền dịch   | Bo mạch nguồn máy truyền dịch. Tương thích với máy gây mê kèm thở (Model: IP 5000/ Andromeda. LLC/ Mỹ) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 10                           |         |

| STT | Tên vật tư  | Yêu cầu kỹ thuật  | Đơn vị tính | Số lượng kế hoạch (12 tháng) | Ghi chú |
|-----|---|---|-------------|------------------------------|---------|
| 39  | Bộ truyền chuyên động cho máy truyền dịch                         | Bộ truyền chuyên động máy truyền dịch. Tương thích với máy gây mê kèm thở (Model: IP 5000/ Andromeda. LLC/ Mỹ) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 10                           |         |
| 40  | Gá treo cho máy truyền dịch                                       | Gá treo máy truyền dịch. Tương thích với máy gây mê kèm thở (Model: IP 5000/ Andromeda. LLC/ Mỹ) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 10                           |         |
| 41  | Cảm biến nhận cỡ xi lanh cho máy truyền dịch                      | Cảm biến nhận cỡ xi lanh máy truyền dịch. Tương thích với máy gây mê kèm thở (Model: IP 5000/ Andromeda. LLC/ Mỹ) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 10                           |         |
| 42  | Lưỡi đặt nội khí quản trẻ em                                      | Lưỡi đặt khí quản trẻ em và sê sơ sinh. Cung cấp được tối thiểu các số: 0, 1, 2. Tương thích với bộ đặt nội khí quản trẻ em, sơ sinh của hãng AUG Medical LLC/ Mỹ đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 2                            |         |
| 43  | Tay nắm tiệt trùng đèn thủ thuật                                  | Tay nắm đèn thủ thuật di động tiệt trùng. Tương thích với đèn thủ thuật LED di động (Model: evoLight 450/ Evonos GmbH/ Đức) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 20                           |         |
| 44  | Cáp điện tim cho máy ghi sóng điện tim Nihon Kohden               | Cáp điện tim cho máy ghi sóng điện tim hãng Nihon Kohden. Bảo hành: 06 tháng. Tương thích với máy điện tim (Model: ECG-3250/ NIHON KOHDEN/ Shanghai Kohden Medical Electronic Instrument Corp./ Trung Quốc) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 6                            |         |
| 45  | Bộ bóng bóp, kẹp chỉ cho máy ghi sóng điện tim Nihon kohden.      | Bao gồm: 06 điện cực ngực và 04 điện cực chi. Tương thích với máy điện tim (Model: ECG-3250/ NIHON KOHDEN/ Shanghai Kohden Medical Electronic Instrument Corp./ Trung Quốc) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 6                            |         |
| 46  | Giấy in nhiệt cho máy ghi sóng điện tim 6 kênh Nihonkohden 3250   | Giấy in nhiệt 6 kênh có dòng kẻ. Tương thích với máy điện tim (Model: ECG-3250/ NIHON KOHDEN/ Shanghai Kohden Medical Electronic Instrument Corp./ Trung Quốc) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 6                            |         |
| 47  | Cáp bệnh nhân kèm điện cực cho máy đo điện tim gắng sức           | Cáp bệnh nhân kèm điện cực. Tương thích với máy đo điện tim gắng sức (Model: ST80i Stress Test System/ Philips Medical Systems/ Mỹ) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 1                            |         |
| 48  | Bao đo huyết áp   | Bao đo huyết áp. Tương thích với máy đo huyết áp điện tử (Model:BP B3 Basic (BP3KT1-3F)/ ONBO Electronic (Shenzen) Co., Ltd/Trung Quốc) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 29                           |         |
| 49  | Khí sử dụng cho máy phát tia Plasma lạnh                          | - Thành phần khí trong bình: Bao gồm Argon có độ tinh khiết 99,9995%; H2O: < 3ppm; N2 < 5ppm; Oxygen < 2ppm;<br>- Bình làm bằng hợp kim nhôm, dung tích 8 lít;<br>- Áp suất an toàn của bình chứa: tối thiểu 225 Bar;<br>- Áp suất khí nén khi đầy: 130 Bar ( $\pm 5\%$ );<br>- Thể tích khí trong bình (khí giải nén): tối thiểu 1000 lít.<br>- Chuẩn kết nối cơ khí: NTP G 1/4 -6mm; kết nối điện gửi: HDMI;<br>Tương thích với máy phát tia Plasma lạnh (Model: PlasmaMED-GAP) đang sử dụng tại bệnh viện. | Cái         | 300                          |         |
| 50  | Điện cực trung tính dùng một lần người lớn cho máy Autocon III400 | Điện cực trung tính dùng một lần cho người lớn. Tương thích với máy cắt đốt điện cao tần Autocon III 400 (Model: UH400E/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 500                          |         |
| 51  | Điện cực trung tính dùng một lần trẻ em                           | Điện cực trung tính dùng một lần cho trẻ em. Tương thích với máy cắt đốt điện cao tần (Model: UH400E/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 50                           |         |
| 52  | Dây nối điện cực trung tính                                       | Dây nối điện cực trung tính. Tương thích với máy cắt đốt điện cao tần (Model: UH400E/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 10                           |         |

| STT | Tên vật tư  | Yêu cầu kỹ thuật   | Đơn vị tính | Số lượng kế hoạch (12 tháng) | Ghi chú |
|-----|---|--|-------------|------------------------------|---------|
| 53  | Phin lọc khí  | Phin lọc khí, dùng một lần. Tương thích với máy bơm khí CO2 (Model: UI400/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 50                           |         |
| 54  | Dây bơm khí   | Dây bơm khí, có thể tiết trùng, đường kính trong 9 mm, chiều dài 250 cm. Tương thích với máy bơm khí CO2 (Model: UI400/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 50                           |         |
| 55  | Bộ dây tưới, kiểm soát áp lực, loại dùng một lần    | Bộ dây tưới, kiểm soát áp lực, loại dùng một lần. Tương thích với máy tưới dịch (Model: UP220/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) thuộc Hệ thống phẫu thuật nội soi kèm dụng cụ cho ổ bụng, tiết niệu hãng Karl Storz đang sử dụng tại bệnh viện | Cái         | 300                          |         |
| 56  | Bộ dây tưới, kiểm soát lưu lượng, loại dùng một lần | Bộ dây tưới, kiểm soát lưu lượng, loại dùng một lần. Tương thích với máy tưới dịch (Model: UP220/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 300                          |         |
| 57  | Dây bơm, loại dùng nhiều lần                        | Dây bơm, loại dùng nhiều lần. Tương thích với máy tưới dịch (Model: UP220/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 50                           |         |
| 58  | Màng áp lực, loại dùng nhiều lần,                   | Màng áp lực, loại dùng nhiều lần. Tương thích với máy tưới dịch (Model: UP220/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 50                           |         |
| 59  | Nắp cao su cho đầu trocar cỡ 11 mm                  | Nắp cao su cho đầu trocar cỡ 11 mm. Tương thích với van trocar đa chức năng (Model: 30103M1/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 100                          |         |
| 60  | Nắp cao su cho đầu trocar cỡ 6 mm                   | Nắp cao su cho đầu trocar cỡ 6 mm. Tương thích với van trocar đa chức năng (Model: 30160M1/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 100                          |         |
| 61  | Bàn chải vệ sinh dụng cụ                            | Bàn chải vệ sinh dụng cụ, dùng cọ rửa phần hàm của dụng cụ. Tương thích với Hàm kẹp CLICKline (Model: 33310ON/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 50                           |         |
| 62  | Dây dẫn sáng cho ống soi Karl Storz 26003BA         | Dây dẫn sáng, cỡ 4.8 mm, dài 250 cm. Tương thích với Ống soi (Model: 26003BA/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 5                            |         |
| 63  | Điện cực phẫu tích và cầm máu                       | Điện cực phẫu tích và cầm máu, đầu hình chữ L, vỏ bọc cách điện, có chân cầm đốt điện đơn cực. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm. Tương thích với trocar cỡ 6mm (Model: 30160MP/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) đang sử dụng tại bệnh viện.           | Cái         | 18                           |         |
| 64  | Dây cao tần đơn cực                                 | Dây cao tần đơn cực, chân cầm 4 mm, chiều dài 3 m. Tương thích với Máy cắt đốt điện cao tần (Model: UH400E/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 10                           |         |
| 65  | Dây cao tần lưỡng cực                               | Dây cao tần lưỡng cực, chân cầm đôi cỡ 4 mm, chiều dài 3 m. Tương thích với Máy cắt đốt điện cao tần (Model: UH400E/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 10                           |         |
| 66  | Dây nối điện cực trung tính bệnh nhân               | Dây nối điện cực trung tính bệnh nhân, loại dùng nhiều lần. Tương thích với dao mổ điện cao tần (Model: VLFX8GEN/ Hãng chủ sở hữu: Covidien) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 10                           |         |
| 67  | Điện cực trung tính bệnh nhân, loại dùng một lần    | Điện cực trung tính bệnh nhân, loại dùng một lần. Tương thích với dao mổ điện cao tần (Model: VLFX8GEN/ Hãng chủ sở hữu: Covidien) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 500                          |         |
| 68  | Nắp van lá Silicone                                 | Nắp van lá Silicone dùng với trocar của hãng Karl Storz. Tương thích với van trocar cỡ 6mm (Model: 30160L1/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 20                           |         |
| 69  | Dây dẫn sáng cho ống soi Karl Storz 27005BA         | Dây dẫn sáng, đường kính 3.5 mm, dài 300cm. Tương thích với Ống soi (Model: 27005BA/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 5                            |         |

| STT | Tên vật tư   | Yêu cầu kỹ thuật   | Đơn vị tính | Số lượng kế hoạch (12 tháng) | Ghi chú |
|-----|--|--|-------------|------------------------------|---------|
| 70  | Điện cực cắt đơn cực dạng vòng                                     | Điện cực cắt đơn cực dạng vòng. Tương thích với tay cắt đơn cực (Model: 27050D/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 18                           |         |
| 71  | Điện cực cầm máu đơn cực hình cầu, đường kính 3 mm                 | Điện cực cầm máu đơn cực hình cầu, đường kính 3 mm. Tương thích với tay cắt đơn cực (Model: 27050D/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 18                           |         |
| 72  | Điện cực đơn cực, hình mũi nhọn                                    | Điện cực đơn cực, hình mũi nhọn. Tương thích với tay cắt đơn cực (Model: 27050D/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 18                           |         |
| 73  | Dây đốt cao tần đơn cực  | Dây đốt cao tần đơn cực, dùng với tay cắt đơn cực. Tương thích với tay cắt đơn cực (Model: 27050D/ Hãng chủ sở hữu: Karl Storz) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 10                           |         |
| 74  | Mũi mài xương mũi hình cầu   | Mũi mài xương kim cương, dài 265mm. Cung cấp được tối thiểu 02 cỡ có đường kính thân từ 3.5mm đến 4.5mm, đường kính mũi cầu từ 3.4mm đến 4.4mm. Tương thích với máy mài phẫu thuật nội soi cột sống (Model: Shrill/ Joimax GmbH/ Đức) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 200                          |         |
| 75  | Mũi mài phá xương  | Mũi phá xương, dài 320mm, đường kính thân 3.5mm. Tương thích với máy mài phẫu thuật nội soi cột sống (Model: Shrill/ Joimax GmbH/ Đức) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 100                          |         |
| 76  | Mũi mài xương đầu Olive  | Mũi mài xương đầu Olive, dài 265mm, đường kính thân 4.5mm, đường kính mũi olive 3.6mm. Tương thích với máy mài phẫu thuật nội soi cột sống (Model: Shrill/ Joimax GmbH/ Đức) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 100                          |         |
| 77  | Mũi mài xương kim cương  | Mũi mài kim cương chuyển hướng. Cung cấp được tối thiểu 02 cỡ có chiều dài từ 310mm đến 360mm, đường kính từ 3.5mm đến 4.5mm, đầu có phủ kim cương. Tương thích với máy mài phẫu thuật nội soi cột sống (Model: Shrill/ Joimax GmbH/ Đức) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 200                          |         |
| 78  | Đầu đốt dao điện lưỡng cực   | Đầu đốt cao tần lưỡng cực mũi cầu, đường kính 2.5mm. Cung cấp được tối thiểu 02 cỡ có chiều dài 275mm và 320mm. Tương thích với tay dao đốt điện lưỡng cực của máy đốt điện cao tần nội soi (Model: Endovapor 2/ Joimax GmbH/ Đức) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 100                          |         |
| 79  | Dây bơm nước dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống                | Dây bơm nước dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống:<br>- Dài 5,5m. Tương thích với Máy bơm nước nội soi cột sống (Model: Versicon/ Joimax GmbH/ Đức) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 50                           |         |
| 80  | Bộ tạo lối vào nội soi qua lỗ liên hợp có 3 cỡ ống doa xương, mảnh | Bộ tạo lối vào cho nội soi cột sống qua lỗ liên hợp:<br>- Kim tiêm thuốc cân quang 21G: 01 cái<br>- Xy lạnh 1x2ml, 1x5ml, 2x10ml: 01 bộ<br>- Kim chọc dò 18G và 21G: 01 bộ<br>- Ống doa các cỡ: 03 cái<br>- Que dẫn đường: 02 cái. Tương thích với ống nội soi qua lỗ liên hợp của hãng Joimax đang sử dụng tại bệnh viện. | Cái         | 500                          |         |
| 81  | Tấm phủ mỡ nội soi cột sống  | Tấm phủ mỡ nội soi cột sống kích thước: 320x245 cm ( $\pm$ 1 cm). Cung cấp được tối thiểu 2 loại nằm sấp và nằm nghiêng.   | Cái         | 1.000                        |         |
| 82  | Cáp kết nối điện cực trung tính                                    | Cáp kết nối điện cực trung tính. Tương thích với Máy đốt điện cao tần nội soi (Model: Endovapor 2/ Joimax GmbH/ Đức) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 5                            |         |
| 83  | Điện cực trung tính dùng một lần người lớn cho máy Endovapor       | Điện cực trung tính dùng một lần. Tương thích với Máy đốt điện cao tần nội soi (Model: Endovapor 2/ Joimax GmbH/ Đức) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 300                          |         |
| 84  | Dây dẫn sáng cho máy Camsource Duo                                 | Dây dẫn sáng. Tương thích với bộ điều khiển và xử lý hình ảnh Camsource Duo và ống nội soi (Model: Camsource Duo/ joimax GmbH/ Đức) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 2                            |         |

| STT | Tên vật tư                                     | Yêu cầu kỹ thuật  | Đơn vị tính | Số lượng kế hoạch (12 tháng) | Ghi chú |
|-----|--|---|-------------|------------------------------|---------|
| 85  | Bộ dao đốt điện lưỡng cực Vaporflex, KIT2S     | Bộ dao đốt điện lưỡng cực, đường kính 2.5mm, sử dụng với đầu đốt cao tần lưỡng cực mũi cầu. Cung cấp được tối thiểu các cỡ có chiều dài: 275mm, 320mm. Tương thích với Máy đốt điện cao tần nội soi (Model: Endovapor 2/ Joimax GmbH/ Đức) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 4                            |         |
| 86  | Ống vỏ Vaporflex dài 320 (L=320mm)             | Ống vỏ Vaporflex dài 320 (L=320mm). Tương thích với Máy đốt điện cao tần nội soi (Model: Endovapor 2/ Joimax GmbH/ Đức) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 2                            |         |
| 87  | Ống vỏ Vaporflex dài 275 (L=275mm)             | Ống vỏ Vaporflex dài 275 (L=275mm). Tương thích với Máy đốt điện cao tần nội soi (Model: Endovapor 2/ Joimax GmbH/ Đức) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 2                            |         |
| 88  | Cáp Vaporflex dùng cho Endovapor®2             | Cáp Vaporflex. Tương thích với Máy đốt điện cao tần nội soi (Model: Endovapor 2/ Joimax GmbH/ Đức) đang sử dụng tại bệnh viện.  | Cái         | 2                            |         |
| 89  | Vòng đệm dự phòng Vaporflex                    | Tương thích với Máy đốt điện cao tần nội soi (Model: Endovapor 2/ Joimax GmbH/ Đức) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 2                            |         |
| 90  | Tay dao Vaporflex                              | Tay dao đốt điện lưỡng cực Vaporflex. Tương thích với Máy đốt điện cao tần nội soi (Model: Endovapor 2/ Joimax GmbH/ Đức) đang sử dụng tại bệnh viện.   | Cái         | 2                            |         |
| 91  | Bơm tiêm dùng cho máy bơm tiêm thuốc cân quang | Bộ Xilanh bơm tiêm thuốc cân quang, gồm:<br>- 02 xilanh: dung tích 200ml + 01 ống kết nối dài chữ Y, chiều dài 150cm;<br>- 01 ống dẫn nhanh: chất liệu PE;<br>- 01 đầu hút nhọn: chất liệu ABS;<br>- Xi lanh và dây bơm chịu được áp lực tối đa $\geq 350$ psi;<br>- Tiệt trùng bằng ETO hoặc tương đương;<br>Tương thích với hệ thống bơm tiêm cân quang 2 nòng Zenith-C22 | Cái         | 350                          |         |

te

## PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 3620/VD-VTTBYT ngày 09 tháng 6 năm 2026)

### BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

**Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

#### 1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

| STT | Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup> | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup> | Mã HS <sup>(4)</sup> | Đơn vị tính | Năm sản xuất <sup>(5)</sup> | Xuất xứ <sup>(6)</sup> | Số lượng/ Khối lượng <sup>(7)</sup> | Đơn giá trước VAT <sup>(8)</sup> (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND) | Thuế VAT <sup>(10)</sup> (%) | Đơn giá sau VAT <sup>(11)</sup> (VND) | Thành tiền <sup>(12)</sup> (VND) |
|-----|---------------------------------------|--|----------------------|-------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------------|--|--|------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------|
| 1   | Thiết bị A                            |  |                      |             |                             |                        |                                     |  |  |                              |                                       |                                  |
| 2   | Thiết bị B                            |  |                      |             |                             |                        |                                     |  |  |                              |                                       |                                  |
| n   | ...                                   |  |                      |             |                             |                        |                                     |  |  |                              |                                       |                                  |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày .... tháng .... năm..... [ghi ngày .... tháng .... năm .... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày .... tháng .... năm ....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(13)</sup>**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

**Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị trước thuế để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tỷ lệ thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị sau thuế để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng tiền Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(13) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

